

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bắc Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở TH: **Trung tâm Y tế Lục Ngạn**
2. Địa chỉ: TDP Minh Lập, **phường** ~~phường~~ **Chũ**, tỉnh Bắc Ninh
3. DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký TH	TG đăng ký thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
1	Vi Thị Mai Anh	024300000183	không	Bác sĩ y khoa (2024)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 15/10/2024 đến ngày 14/10/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	Trần Thị Ngọc Mai, số CCHN 005797/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016, phạm vi cấp KCB Nội, nhi; Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN, phạm vi cấp KCB chuyên khoa mắt; Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA,TDCN;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký TH	TG đăng ký thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
2	Nguyễn Thị Ngân Bình	02430002152	Không	Bác sĩ y khoa (2024)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 15/10/2024 đến ngày 14/10/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CDHA-TDCN	Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN, phạm vi cấp KCB chuyên khoa mắt; Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CDHA,TDCN;
3	Bùi Tiến Phi	024200003895	Không	Bác sĩ RHM (2024)	Bác sĩ	KCB Chuyên khoa Răng hàm mặt	12 tháng (từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/10/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 9 tháng khoa Liên chuyên khoa	Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt

4	Trương Quý Khải	024200003538	không	Bác sĩ y khoa (2024)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/11/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; BSCKI Lâm Nguyễn Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Diệp Văn Báo, số CCHN 000269/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2013, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BSCKI Ngô Quang Dũng, số CCHN 001901/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BSCKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT, PHCN; BSCKI Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN phạm vi cấp KCB ck mắt; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BSCKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA, TDCN;
5	Phạm Quang Yên	2.41E+10	không	Y sĩ đa khoa (2012)	Y sĩ	KCB đa khoa	9 tháng (từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/8/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 6 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, YHCT-PHCN, Xét nghiệm	BS Trần Thị Ngọc Mai, số CCHN 005797/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016, phạm vi cấp KCB Nội, nhi; BSCKI Đường Thị Liễu, số CCHN 0005030/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BS CKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BSCKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BSCKI Dương Văn Hưng, số CCHN 002019/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT; BS CKI Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN, phạm vi cấp KCB chuyên khoa mắt; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm

6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	024192003261	TTYT Lục Ngạn	Y sĩ (2012)	Y sĩ	KCB đa khoa	9 tháng (từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/8/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 6 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, YHCT-PHCN, Xét nghiệm	BS Trần Thị Ngọc Mai, số CCHN 005797/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016, phạm vi cấp KCB Nội, nhi; BS CKI Đường Thị Liễu, số CCHN 0005030/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BS CKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS CKI Dương Văn Hưng, số CCHN 002019/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT; BS CKI Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN, phạm vi cấp KCB chuyên khoa mắt; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm
7	Vũ Thị Nga	024192002378	TTYT Lục Ngạn	Y sĩ đa khoa(2012)	Y sĩ	KCB đa khoa	9 tháng (từ ngày 15/01/2025 đến ngày 14/10/2025)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 6 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, YHCT-PHCN, Xét nghiệm	BS Trần Thị Ngọc Mai, số CCHN 005797/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016, phạm vi cấp KCB Nội, nhi; BS CKI Đường Thị Liễu, số CCHN 0005030/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BS CKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BSCKI Dương Văn Hưng, số CCHN 002019/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT; BSCKI Nguyễn Đăng Thịnh, số CCHN 000771/BG-CCHN, phạm vi cấp KCB chuyên khoa mắt; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm

8	Ninh Đức Tú	02409500 0844	TTYT Lục Ngạn	Bác sĩ Y khoa (2021), chứng chỉ ckcb chuyên ngành GMHS 9 tháng (23/12/2024)	Bác sĩ	KCB Gây mê hồi sức	9 tháng (từ ngày 05/2/2025 đến ngày 04/11/2025)	9 tháng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	BC CKI Vi Văn Tiến, số CCHN 002038/BG-CCHN ngày cấp 17/3/2020, phạm vi cấp KCB chuyên khoa Gây mê hồi sức
9	Hoàng Thị Vi	02419900 5544	Phòng khám Đk Mỹ Phát	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (01/4/2025-30/9/2025)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	ĐDPhạm Huy Hiệp, số CCHN 001919/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nguyễn Thị Minh Phương, số CCHN 001909/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
10	Nguyễn Thị Hồng Vân	02430300 8839	Phòng khám Đk Mỹ Phát	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (01/4/2025-30/9/2025)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	ĐD Phạm Huy Hiệp, số CCHN 001919/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nguyễn Thị Minh Phương, số CCHN 001909/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
11	Nguyễn Thị Thu Hoàn	02419500 9774	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/9/2025)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Truyền nhiễm	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Mai Thị Nhung, số CCHN 002006/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
12	Đào Thị Duyên	02418901 4712	TTYT Lục Ngạn	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/5/2025 đến ngày 14/11/2025)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Đỗ Thị Kim, số CCHN 006084/BG-CCHN ngày cấp 04/4/2017, phạm vi cấp Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký TH</i>	<i>TG đăng ký thực hành</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
13	Nguyễn Thị Ngọc Anh	033196009302	Không	Bác sĩ Y khoa (2022)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31/5/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CDHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB Nội khoa; BS CKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS CKI Ngô Quang Dũng, số CCHN 001901/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020 , phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023 , phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BS CKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp CDHA,TDCN;